ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:9468 /QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 02 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục, nội dung thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành do nhiều cấp thực hiện trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 721/QĐ-BXD ngày 15/5/2026 về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ (nhóm A) mới ban hành trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 6065/TTr-SXD ngày 22 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục, nội dung **04** thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành do nhiều cấp thực hiện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh *(kèm theo phụ lục).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng; thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- CT, PCT. UBND tỉnh "VHXH";
- CVP, các PCVP.UBND tỉnh "VHXH";
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Phạm Tấn Hòa

PHỤ LỤC

DANH MỤC, NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH DO NHIỀU CẤP THỰC HIỆN LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 9468 /QĐ-UBND ngày 02 / 6 /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)

A. DANH MỤC TTHC MỚI BAN HÀNH: 04 TTHC

TT	Tên TTHC	Cơ quan thực hiện	Quyết định công bố của Bộ ngành
1	Thủ tục giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý	- Cơ quan giải quyết TTHC: Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.	Quyết định số 721/QĐ-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ (nhóm A) mới ban hành trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng
2	Thủ tục xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý	- Cơ quan giải quyết TTHC: Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.	Quyết định số 721/QĐ-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ (nhóm A) mới ban hành trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng
3	Thủ tục phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng	-Cơ quan giải quyết TTHC: Ủy ban nhân	Quyết định số 721/QĐ-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ Xây dựng về

TT	Tên TTHC	Cơ quan thực hiện	Quyết định công bố của Bộ ngành
	công viên do Nhà nước đầu tư, quản lý	dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.	việc công bố thủ tục hành chính nội bộ (nhóm A) mới ban hành trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng
4	Thủ tục phê duyệt đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên do Nhà nước đầu tư, quản lý	- Cơ quan giải quyết TTHC: Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.	Quyết định số 721/QĐ-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ (nhóm A) mới ban hành trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng

B. NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH: 04 TTHC

1. Thủ tục giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý

1.1. Trình tự thực hiện:

Chủ đầu tư dự án phát triển công viên, cây xanh (đối với tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư phát triển mới) hoặc đơn vị đang quản lý tài sản (đối với tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh hiện có hoặc tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh được bàn giao cho Nhà nước quản lý) chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan lập hồ sơ đề nghị giao quản lý tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 67/2025/TT-BXD và trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền ban hành quyết định giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số 67/2025/TT-BXD hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị giao tài sản không phù hợp.

1.2. Cách thức thực hiện: trực tiếp hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh (trong đó xác định rõ đối tượng được giao quản lý tài sản): 01 bản chính;

- Danh mục tài sản đề nghị giao quản lý theo Phụ lục tại Mẫu số 01 Phụ lục kèm theo Thông tư số 67/2025/TT-BXD: 01 bản chính;

- Hồ sơ pháp lý của tài sản đề nghị giao quản lý (Quyết định giao, điều chuyển tài sản; Quyết định xác lập sở hữu toàn dân; Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản hoặc các giấy tờ, tài liệu khác chứng minh quyền quản lý, sử dụng, tạm quản lý tài sản - nếu có): 01 bản sao;

- Các hồ sơ khác có liên quan đến tài sản đề nghị giao quản lý (nếu có): 01 bản sao.

- Dự thảo Quyết định giao quản lý tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số 67/2025/TT-BXD: 01 bản sao.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

1.4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư dự án phát triển công viên, cây xanh (đối với tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư phát triển mới) hoặc đơn vị đang quản lý tài sản (đối với tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh hiện có hoặc tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh được bàn giao cho Nhà nước quản lý).

***1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã theo thẩm quyền được quy định tại Điều 35 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý.

1.8. Phí, lệ phí: Không có.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Danh mục tài sản đề nghị giao quản lý (theo Phụ lục tại Mẫu số 01 Phụ lục kèm theo Thông tư số 67/2025/TT-BXD).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09/10/2025 của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước;

- Thông tư số 67/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về trình tự, thủ tục trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết

cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý.

Mẫu số 01

Phụ lục

DANH MỤC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CÔNG VIÊN, CÂY XANH ĐỀ NGHỊ GIAO QUẢN LÝ ***(Vị trí/Địa điểm của tài sản: Công viên/Đường/ Đoạn đường/Quảng trường/…)***

I. DANH MỤC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CÂY XANH

STT	**Tên tài sản**	**Đơn vị tính**	**Số lượng/ Khối lượng**	**Năm đầu tư, đưa vào sử dụng**	**Nguyên giá (nếu có)**	**Giá trị tại thời điểm bàn giao**	**Tình trạng tài sản**		**Ghi chú**
							Đường kính thân cây tại chiều cao tiêu chuẩn đối với cây bóng mát (m)	**Tình trạng**	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
1	Cây xanh đứng đang sống								
2	Thiết bị phụ trợ gắn với cây xanh (chống cây, camera bảo vệ,…)								
…	…								

Ghi chú:

- Cột (5): Năm cây xanh đứng đang sống được trồng hoặc năm thiết bị phụ trợ gắn với cây xanh được lắp đặt (nếu có).

- Cột (7): Giá trị còn lại được ghi sổ kế toán hoặc giá trị theo kết quả thẩm định giá tại thời điểm bàn giao (nếu có).
- Cột (9): Ghi cho thiết bị phụ trợ gắn với cây xanh: Đang sử dụng hoặc Hỏng không sử dụng.

DANH MỤC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG KHÁC CỦA CÔNG VIÊN

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Năm đầu tư	Năm đưa vào sử dụng	Diện tích đất (m^2)	Diện tích sàn sử dụng (m^2)	Nguyên giá (nếu có)	Giá trị tại thời điểm bàn giao	Tình trạng tài sản	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*
1	Công trình xây dựng										
2	Thiết bị										
…	…										

Ghi chú:

- Cột (7): Diện tích trong quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền hoặc diện tích đất thực tế quản lý, sử dụng (áp dụng đối với tài sản là nhà, đất).
- Cột (8): Áp dụng đối với tài sản là nhà gắn liền với đất.
- Cột (10): Giá trị còn lại được ghi sổ kế toán hoặc giá trị theo kết quả thẩm định giá tại thời điểm bàn giao (nếu có).
- Cột (11): Ghi: Đang sử dụng hoặc Hỏng không sử dụng.

2. Thủ tục xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý

2.1. Trình tự thực hiện:

- Đơn vị được giao quản lý tài sản lập hồ sơ đề nghị xử lý tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 67/2025/TT-BXD và trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 67/2025/TT-BXD hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị xử lý tài sản không phù hợp.

2.2. Cách thức thực hiện: trực tiếp hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị xử lý tài sản của đơn vị được giao quản lý tài sản: 01 bản chính;

- Danh mục tài sản đề nghị xử lý theo Mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Thông tư số 67/2025/TT-BXD: 01 bản chính;

- Đề xuất hình thức xử lý tài sản; giá khởi điểm để đấu giá bán tài sản (nếu có); phương án quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản (nếu có) và dự kiến kinh phí thực hiện xử lý tài sản: 01 bản chính;

- Văn bản pháp lý liên quan:

+ Văn bản đề nghị xử lý tài sản của đơn vị khai thác tài sản trong trường hợp tự nguyện trả lại tài sản: 01 bản chính;

+ Văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản của đơn vị nhận tài sản trong trường hợp điều chuyển tài sản: 01 bản chính;

+ Biên bản xác định tài sản bị mất, hủy hoại và các hồ sơ chứng minh tài sản bị mất, hủy hoại trong trường hợp tài sản bị mất, hủy hoại: 01 bản sao; - Ý kiến của các cơ quan có liên quan và hồ sơ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao;

- Dự thảo Quyết định xử lý tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 67/2025/TT-BXD: 01 bản sao.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

2.4. Thời hạn giải quyết: 45 ngày.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị được giao quản lý tài sản.

***2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã theo thẩm quyền được quy định tại Điều 35 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý.

2.8. Phí, lệ phí: Không có.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Danh mục tài sản đề nghị xử lý (theo Mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Thông tư số 67/2025/TT-BXD).

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09/10/2025 của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước;

- Thông tư số 67/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về trình tự, thủ tục trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý.

Mẫu số 02

ỦY BAN NHÂN DÂN ...
TÊN ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ TÀI SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CÔNG VIÊN, CÂY XANH ĐỀ NGHỊ XỬ LÝ

I. DANH MỤC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CÂY XANH

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Năm đầu tư, đưa vào sử dụng	Nguyên giá (nếu có)	Giá trị tại thời điểm đề nghị xử lý	Tình trạng tài sản		Hình thức xử lý	Ghi chú
							Đường kính thân cây tại chiều cao tiêu chuẩn đối với cây bóng mát (m)	Tình trạng		
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*
1	Cây xanh									
2	Thiết bị phụ trợ									
…	…									

Ghi chú:

- Cột (5): Năm cây xanh đứng đang sống được trồng hoặc năm thiết bị phụ trợ gắn với cây xanh được lắp đặt (nếu có).
- Cột (7): Giá trị còn lại được ghi sổ kế toán hoặc giá trị theo kết quả thẩm định giá tại thời điểm đề nghị (nếu có).
- Cột (9): Ghi cho thiết bị phụ trợ gắn với cây xanh: Đang sử dụng hoặc Hỏng không sử dụng.
- Cột (10): Ghi cụ thể hình thức xử lý theo quy định tại Điều 87 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Đối với vật liệu, vật tư thu hồi từ chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đề nghị xử lý theo hình thức bán thì ghi rõ hình thức bán đấu giá, bán niêm yết giá, bán chỉ định trong trường hợp đã xác định được phương thức bán cụ thể.
- Cột (11): Ghi cụ thể trường hợp áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 88, khoản 1 Điều 89, khoản 1 Điều 90, khoản 1, 2 Điều 92, Điều 93 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

II. DANH MỤC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG KHÁC CỦA CÔNG VIÊN

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Năm đầu tư	Năm đưa vào sử dụng	Diện tích đất[1] (m^2)	Diện tích sàn sử dụng[2] (m^2)	Nguyên giá (nếu có)	Giá trị tại thời điểm đề nghị xử lý[3]	Tình trạng tài sản[4]	Hình thức xử lý	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1	Công trình xây dựng											
2	Thiết bị											
…	…											

Ghi chú:

- Cột (7): Diện tích trong quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền hoặc diện tích đất thực tế quản lý, sử dụng (áp dụng đối với tài sản là nhà, đất).
- Cột (8): Áp dụng đối với tài sản là nhà gắn liền với đất.
- Cột (10): Giá trị còn lại được ghi sổ kế toán hoặc giá trị theo kết quả thẩm định giá tại thời điểm đề nghị (nếu có). - Cột (11): Ghi: Đang sử dụng hoặc Hỏng không sử dụng.
- Cột (12): Ghi cụ thể hình thức xử lý theo quy định tại Điều 87 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.
- Cột (13): Ghi cụ thể trường hợp áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 88, khoản 1 Điều 89, khoản 1 Điều 90, khoản 1, 2 Điều 92, Điều 93 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

..., ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI LẬP BIỂU *(Ký, ghi rõ họ tên)*

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

3. Thủ tục phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên do Nhà nước đầu tư, quản lý

3.1. Trình tự thực hiện:

- Đơn vị được giao quản lý tài sản lập đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 67/2025/TT-BXD và trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

- Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 67/2025/TT-BXD hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề án cho thuê quyền khai thác tài sản không phù hợp.

3.2. Cách thức thực hiện: trực tiếp hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị của đơn vị được giao quản lý tài sản: 01 bản chính;

- Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản theo Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Thông tư số 67/2025/TT-BXD: 01 bản chính;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao;

- Dự thảo Quyết định phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 67/2025/TT-BXD: 01 bản sao.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

3.4. Thời hạn giải quyết: 40 ngày.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị được giao quản lý tài sản.

***3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã theo thẩm quyền được quy định tại Điều 35 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên do Nhà nước đầu tư, quản lý.

3.8. Phí, lệ phí: Không có.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản (theo Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Thông tư số 67/2025/TT-BXD).

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09/10/2025 của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước;

- Thông tư số 67/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về trình tự, thủ tục trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý.

4. Thủ tục phê duyệt đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên do Nhà nước đầu tư, quản lý

4.1. Trình tự thực hiện:

- Đơn vị được giao quản lý tài sản có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị phê duyệt đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 67/2025/TT-BXD và trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

- Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phê duyệt đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 67/2025/TT-BXD hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản không phù hợp.

4.2. Cách thức thực hiện: trực tiếp hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị của đơn vị được giao quản lý tài sản: 01 bản chính;

- Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản theo Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Thông tư số 67/2025/TT-BXD: 01 bản chính;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao;

- Dự thảo Quyết định phê duyệt đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 67/2025/TT-BXD: 01 bản sao.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

4.4. Thời hạn giải quyết: 60 ngày.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị được giao quản lý tài sản.

***4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã theo thẩm quyền được quy định tại Điều 35 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên do Nhà nước đầu tư, quản lý.

4.8. Phí, lệ phí: Không có.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản (theo Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Thông tư số 67/2025/TT-BXD).

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09/10/2025 của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước;

- Thông tư số 67/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về trình tự, thủ tục trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý.

Mẫu số 03

ỦY BAN NHÂN DÂN ... **TÊN ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ TÀI SẢN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ... / ...-ĐA	*……, ngày …… tháng…… năm …..*

ĐỀ ÁN KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CÔNG VIÊN

(Phương thức khai thác: Cho thuê hoặc chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên)

I. CƠ SỞ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công…;

- Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước;

- Các văn bản khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên.

2. Cơ sở thực tiễn

- Chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được giao quản lý tài sản.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị được giao quản lý tài sản.

- Kết quả thực hiện việc khai thác tài sản của 02 năm liền trước năm xây dưng phương án (doanh thu, chi phí, nộp ngân sách nhà nước, chênh lệch thu chi,…) của đơn vị được giao quản lý tài sản (nếu có).

- Kế hoạch phát triển trong các năm tiếp theo.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN

1. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng công viên

1.1. Tổng quan tài sản kết cấu hạ tầng công viên được đề xuất trong phương án khai thác.

1.2. Thực trạng khai thác tài sản: Mô tả thực trạng việc khai thác tài sản và nguồn thu từ việc khai thác tài sản (doanh thu, chi phí, nộp ngân sách nhà nước).

2. Đề xuất phương án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên

2.1. Phương án khai thác tài sản

a) Danh mục tài sản đề nghị khai thác: tên tài sản; vị trí, địa điểm; số lượng, khối lượng; năm đầu tư, năm đưa vào khai thác; nguyên giá, giá trị còn lại hoặc giá trị tại thời điểm lập phương án theo định giá; tình trạng tài sản (đường kính thân cây tại chiều cao tiêu chuẩn đối với cây bóng mát); phương thức khai thác tài sản

(cho thuê quyền khai thác tài sản/chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác).

b) Nội dung dự án đầu tư, nâng cấp mở rộng tài sản hiện có được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt (đối với phương án khai thác tài sản theo phương thức chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản).

c) Thời hạn khai thác tài sản.

d) Cơ sở và phương pháp xác định giá khởi điểm để cho thuê hoặc chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản.

đ) Phương án tổ chức thực hiện đấu giá.

e) Phương thức thanh toán.

g) Nguyên tắc xử lý khi kết thúc thời hạn khai thác tài sản hoặc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.

2.2. Đánh giá sơ bộ hiệu quả của phương án khai thác

a) Sự cần thiết, sự phù hợp của phương án khai thác với chức năng, nhiệm vụ được giao, quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan.

b) Dự kiến kết quả khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên: nguồn thu, chi phí có liên quan đến việc khai thác tài sản (trong đó làm rõ căn cứ và phương pháp xác định nguồn thu, chi phí);

c) Dự kiến số tiền nộp ngân sách nhà nước;

d) Dự kiến số tiền được ưu tiên bố trí vốn từ số tiền đã nộp ngân sách nhà nước (từ khai thác tài sản) trong kế hoạch đầu tư công, dự toán chi ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo và phát triển tài sản kết cấu hạ tầng công viên.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

.....
.....

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ CÔNG VIÊN, CÂY XANH *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*